



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN  
CỬU LONG AN GIANG**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 40
8. Phụ lục	41

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600680398 (số cũ là 5203000065), đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 4 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 22 tháng 9 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

### Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại : +84 (0296) 393 1000 – 393 2821
- Fax : +84 (0296) 393 2446 – 393 2099

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản; mua bán cá và thủy sản; nuôi trồng thủy sản; chế biến thức ăn thủy sản; chế biến thức ăn gia súc.

### Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Vân Loan	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Xuân Hải	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023
Ông Trần Văn Thả	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thương Nhật Vi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023
Bà Lại Ngọc Kim Nhung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2024
Ông Huỳnh Lân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2024

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Phạm Hoàng Mơi	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023
Bà Dương Ngọc Diễm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thu Liên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Lại Ngọc Kim Nhung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2023
Ông Trần Tuấn Khanh	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2018
Bà Nguyễn Thương Nhật Vi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2022
Ông Nguyễn Xuân Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 12 năm 2023

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Trần Thị Vân Loan – Chủ tịch Hội đồng quản trị (tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023).

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Trần Thị Vân Loan**  
Chủ tịch

Ngày 21 tháng 3 năm 2025



Số: 1.0470/25/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Nguyễn Quốc Ngữ**  
Thành viên Ban Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2025-008-1  
Người được ủy quyền

**Nguyễn Thùy Trang**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3592-2021-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.095.594.712.228</b>	<b>1.164.732.444.278</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>59.381.939.198</b>	<b>66.964.223.755</b>
1. Tiền	111	V.1	59.381.939.198	66.964.223.755
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>403.492.807.706</b>	<b>288.115.998.732</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	294.395.772.806	208.202.932.713
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	16.358.571.816	5.980.264.712
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	96.500.000.000	71.500.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	9.399.028.828	12.575.513.086
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(13.160.565.744)	(10.142.711.779)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>541.320.249.835</b>	<b>727.815.805.619</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	541.320.249.835	727.815.805.619
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>91.399.715.489</b>	<b>81.836.416.172</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	149.241.205	306.680.556
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		91.250.474.284	81.529.735.616
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỪU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>287.750.405.999</b>		<b>301.332.944.006</b>	
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>					
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-		-	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-		-	
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-		-	
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-		-	
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-		-	
6. Phải thu dài hạn khác	216		-		-	
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-		-	
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>164.686.793.090</b>		<b>186.787.916.147</b>	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	134.896.603.112		155.026.911.089	
- Nguyên giá	222		490.716.195.095		486.959.543.007	
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(355.819.591.983)		(331.932.631.918)	
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-		-	
- Nguyên giá	225		-		-	
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-		-	
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	29.790.189.978		31.761.005.058	
- Nguyên giá	228		58.779.410.862		58.779.410.862	
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(28.989.220.884)		(27.018.405.804)	
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>					
- Nguyên giá	231		-		-	
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-		-	
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>10.329.743.123</b>		<b>6.095.218.123</b>	
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-		-	
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	10.329.743.123		6.095.218.123	
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>101.000.000.000</b>		<b>101.000.000.000</b>	
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12b	100.000.000.000		100.000.000.000	
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-		-	
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12b	3.600.000.000		3.600.000.000	
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.12b	(3.600.000.000)		(3.600.000.000)	
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.12a	1.000.000.000		1.000.000.000	
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>11.733.869.786</b>		<b>7.449.809.736</b>	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	11.396.568.368		6.237.006.577	
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	337.301.418		1.212.803.159	
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-		-	
4. Tài sản dài hạn khác	268		-		-	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.383.345.118.227</b>		<b>1.466.065.388.284</b>	

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>731.239.227.433</b>	<b>819.972.107.571</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>731.239.227.433</b>	<b>819.972.107.571</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	61.725.969.972	98.645.855.947
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	25.534.813.611	16.753.167.536
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	941.123.153	3.671.805.747
4. Phải trả người lao động	314	V.17	5.779.894.537	7.581.098.087
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	4.199.979.026	9.585.770.773
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	1.812.407.913	1.979.064.559
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	631.225.580.094	681.735.885.795
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		19.459.127	19.459.127
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

30398  
 CÔNG TY  
 THỦY SẢN  
 CỬU LONG  
 AN GIANG  
 N-T.N

5-C.I.T.N  
 Y  
 ƯU HẠN  
 TỰ VẤN  
 5 CHÍ MINH



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		652.105.890.794	646.093.280.713
I. Vốn chủ sở hữu	410		652.105.890.794	646.093.280.713
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21a	501.590.190.000	501.590.190.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		501.590.190.000	501.590.190.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21a	15.520.224.200	15.520.224.200
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21a	13.724.355.427	13.724.355.427
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21a	121.271.121.167	115.258.511.086
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		115.258.511.086	115.258.511.086
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		6.012.610.081	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.383.345.118.227</b>	<b>1.466.065.388.284</b>

Trương Minh Duy  
Kế toán trưởng/Người lập



Trần Thị Vân Loan  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

An Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2025

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.753.912.540.075	1.131.481.116.761
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	9.329.225.696	1.055.440.468
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.744.583.314.379	1.130.425.676.293
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.584.334.862.855	1.000.404.564.780
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		160.248.451.524	130.021.111.513
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	21.789.655.321	12.356.818.587
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	29.788.013.406	41.829.283.940
Trong đó: chi phí lãi vay	23		26.523.358.354	40.359.012.814
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	107.846.716.891	58.858.301.197
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	36.422.267.263	28.465.065.892
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.981.109.285	13.225.279.071
11. Thu nhập khác	31	VI.8	18.133	121.690.866
12. Chi phí khác	32	VI.9	236.773.962	4.677.763.922
13. Lợi nhuận khác	40		(236.755.829)	(4.556.073.056)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.744.353.456	8.669.206.015
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	856.241.634	3.392.367.805
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.13a	875.501.741	(203.876.203)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.012.610.081	5.480.714.413
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

Trương Minh Duy  
Kế toán trưởng/Người lập



Trần Thị Vân Loan  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp) Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.744.353.456	8.669.206.015
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	25.857.775.145	25.379.046.372
- Các khoản dự phòng	03	V.6	3.017.853.965	246.014.980
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(1.326.432.688)	(64.868.814)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(4.769.784.941)	(5.403.383.340)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	26.523.358.354	40.359.012.814
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		57.047.123.291	69.185.028.027
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(105.150.334.490)	(61.270.359.261)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		186.495.555.784	(70.771.485.592)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(35.561.859.520)	12.417.929.196
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.002.122.440)	62.058.725
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18, VI.5	(26.635.471.547)	(40.207.901.748)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(3.410.283.378)	(14.882.094.104)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>67.782.607.700</b>	<b>(105.466.824.757)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11	(7.991.177.088)	(27.015.399.282)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.4	(25.000.000.000)	(35.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	4.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	8.099.393.156	3.272.373.758
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(24.891.783.932)</b>	<b>(54.743.025.524)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

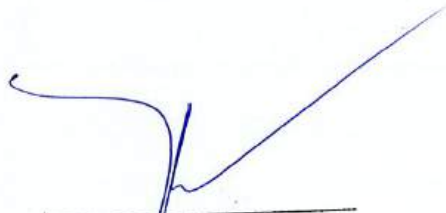
Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	1.721.791.968.467	1.520.792.569.982
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(1.772.302.274.168)	(1.293.478.433.881)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(35.110.106.325)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(50.510.305.701)</b>	<b>192.204.029.776</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(7.619.481.933)</b>	<b>31.994.179.495</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>66.964.223.755</b>	<b>35.093.397.882</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>37.197.376</b>	<b>(123.353.622)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>59.381.939.198</b>	<b>66.964.223.755</b>

  
Trương Minh Duy  
Kế toán trưởng/Người lập

An Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2025

  
Trần Thị Vân Loan  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

00680  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU  
THỦY SẢN  
CỬU LONG  
AN GIANG  
TRẦN THỊ VÂN LOAN  
9815  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU  
THỦY SẢN  
& C  
P. HỒ C

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- Hình thức sở hữu vốn**  
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh**  
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.
- Ngành nghề kinh doanh**  
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản; mua bán cá và thủy sản; nuôi trồng thủy sản; chế biến thức ăn thủy sản; chế biến thức ăn gia súc.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**  
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Cấu trúc Công ty**  
Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Đông Á có trụ sở chính tại lô B, Khu công nghiệp Bình Long, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là chế biến và nuôi trồng thủy sản. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**  
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 688 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 839 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. **Các giao dịch bằng ngoại tệ**  
Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. **Tiền**  
Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là trái phiếu được nắm giữ với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán thành phẩm*

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu gia công*

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

### 22. Công cụ tài chính

#### Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay và các công cụ tài chính không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, các khoản vay và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	5.856.540.577	2.625.758.272
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	53.525.398.621	64.338.465.483
<b>Cộng</b>	<b>59.381.939.198</b>	<b>66.964.223.755</b>
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>47.543.107.400</i>	<i>11.254.454.500</i>
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Đông Á	47.543.107.400	11.254.454.500
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>246.852.665.406</i>	<i>196.948.478.213</i>
Công ty TNHH Thủy sản Phú Sơn	-	22.030.324.500
Ông Huỳnh Tấn Đạt	38.363.275.104	25.898.799.368
Comercializadora Mexico Americana S.DE R.L	65.173.441.759	31.190.287.260
DECV	143.315.948.543	117.829.067.085
Các khách hàng khác	294.395.772.806	208.202.932.713
<b>Cộng</b>		

Một số công nợ phải thu cuối năm có tổng giá trị ghi sổ là 107.123.927.024 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20).

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	<i>3.350.589.142</i>	-
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Đông Á	3.350.589.142	-
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>13.007.982.674</i>	<i>5.980.264.712</i>
Bà Trịnh Thị Hương	931.350.700	931.350.700
Công ty TNHH Cơ điện lạnh Thiên Lộc Phát	4.024.105.586	-
Công ty TNHH Xây dựng Song Thanh Tiến	2.522.938.108	1.093.632.153
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ An Phát	832.248.000	832.248.000
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang	900.000.000	900.000.000
Các nhà cung cấp khác	3.797.340.280	2.223.033.859
<b>Cộng</b>	<b>16.358.571.816</b>	<b>5.980.264.712</b>

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn  
Khoản cho Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Đông Á (là bên liên quan) vay với lãi suất theo từng lần nhận nợ.

38039  
GTY  
XP  
KHẨU TH  
LONG  
GIANG  
TN-7  
0449  
CÔNG  
Y NHIỆ  
TOÁN  
A 8  
7-TP

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	5.529.732.324	-	8.408.967.129	-
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Đông Á:	5.079.358.914	-	8.408.967.129	-
- Lợi nhuận được chia	-	-	4.000.000.000	-
- Lãi cho vay	5.079.358.914	-	4.408.967.129	-
Bà Trần Thị Vân Loan	450.373.410	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.869.296.504	-	4.166.545.957	-
Tiền lãi ứng trước	619.430.200	-	619.430.200	-
Tạm ứng	2.832.000.955	-	3.129.814.864	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	417.865.349	-	417.300.893	-
<b>Cộng</b>	<b>9.399.028.828</b>	<b>-</b>	<b>12.575.513.086</b>	<b>-</b>

**6. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Kanpa International Sales - phải thu tiền hàng	Trên 3 năm	1.839.703.675	-	Trên 3 năm	1.749.783.250	-
The Crown Trading Company In Chongqing - phải thu tiền hàng	Trên 3 năm	1.970.727.770	1.379.509.439	Trên 3 năm	1.928.579.257	1.928.579.257
Mohammed S.H. Shama Comercial EST - phải thu tiền hàng	Trên 3 năm	9.968.494.250	4.984.247.125	Trên 3 năm	9.481.257.500	6.636.880.250
Grupo Almos S.A.DEC.V - phải thu tiền hàng	Trên 3 năm	5.481.721.250	3.837.204.875	Trên 3 năm	5.213.787.500	3.649.651.250
Phải thu các tổ chức khác - Phải thu tiền hàng	Trên 3 năm	8.872.532.349	5.703.002.811	Trên 3 năm	3.053.064.329	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Trả trước người bán	Trên 3 năm	1.015.132.000	83.781.300	Trên 3 năm	1.094.479.000	163.128.300
<b>Cộng</b>		<b>29.148.311.294</b>	<b>15.987.745.550</b>		<b>22.520.950.836</b>	<b>12.378.239.057</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	10.142.711.779	9.896.696.799
Trích lập dự phòng trong năm	3.017.853.965	246.014.980
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.160.565.744</b>	<b>10.142.711.779</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	31.546.683.058	-	22.101.334.952	-
Công cụ, dụng cụ	17.307.655.092	-	14.641.003.170	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	167.964.554.524	-	310.305.513.338	-
Thành phẩm	319.593.552.082	-	380.767.954.159	-
Hàng gửi đi bán	4.907.805.079	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>541.320.249.835</b>	<b>-</b>	<b>727.815.805.619</b>	<b>-</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số nguyên liệu, vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và thành phẩm tồn kho cuối năm có tổng giá trị ghi sổ là 447.177.433.198 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20).

### 8. Chi phí trả trước

#### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	149.241.205	306.680.556
Cộng	149.241.205	306.680.556

#### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	3.784.563.339	2.474.354.656
Chi phí sửa chữa, cải tạo	7.082.928.155	2.470.717.408
Chi phí đào ao	529.076.874	1.291.934.513
Cộng	11.396.568.368	6.237.006.577

### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá	167.322.856.165	310.931.617.127	7.011.330.825	1.693.738.890	486.959.543.007
Số đầu năm	364.831.815	1.985.993.000	1.405.827.273	-	3.756.652.088
Mua trong năm	167.687.687.980	312.917.610.127	8.417.158.098	1.693.738.890	490.716.195.095
Số cuối năm	167.687.687.980	312.917.610.127	8.417.158.098	1.693.738.890	490.716.195.095
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	39.810.050.533	130.676.576.676	4.623.196.516	1.442.901.617	176.552.725.342
Giá trị hao mòn	103.199.147.336	221.821.838.272	5.365.597.835	1.546.048.475	331.932.631.918
Số đầu năm	8.517.969.353	14.832.430.519	511.476.473	25.083.720	23.886.960.065
Khấu hao trong năm	111.717.116.689	236.654.268.791	5.877.074.308	1.571.132.195	355.819.591.983
Số cuối năm	111.717.116.689	236.654.268.791	5.877.074.308	1.571.132.195	355.819.591.983
Giá trị còn lại	64.123.708.829	89.109.778.855	1.645.732.990	147.690.415	155.026.911.089
Số đầu năm	55.970.571.291	76.263.341.336	2.540.083.790	122.606.695	134.896.603.112
Số cuối năm	55.970.571.291	76.263.341.336	2.540.083.790	122.606.695	134.896.603.112
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 90.067.780.247 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20).

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá	58.461.610.862	317.800.000	58.779.410.862
Số đầu năm	58.461.610.862	317.800.000	58.779.410.862
Số cuối năm			
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	317.800.000	317.800.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	26.700.605.804	317.800.000	27.018.405.804
Khấu hao trong năm	1.970.815.080	-	1.970.815.080
Số cuối năm	28.671.420.884	317.800.000	28.989.220.884
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	31.761.005.058	-	31.761.005.058
Số cuối năm	29.790.189.978	-	29.790.189.978
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Toàn bộ quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 29.790.189.978 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20).

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Quyền khai thác đất bãi bồi vùng nuôi Mỹ Hòa Hưng	1.744.787.500	-	-	1.744.787.500
Công trình hầm cấp đông	-	4.234.525.000	-	4.234.525.000
Công trình khác	4.350.430.623	-	-	4.350.430.623
Cộng	6.095.218.123	4.234.525.000	-	10.329.743.123

### 12. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 12a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Công ty đầu tư 10.000 trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với giá mua là 1.000.000.000 VND, với lãi suất tham chiếu +1%/năm, thời gian 10 năm.

#### 12b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	100.000.000.000	-	100.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Đông Á <sup>(i)</sup>	100.000.000.000	-	100.000.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	3.600.000.000	(3.600.000.000)	3.600.000.000	(3.600.000.000)
Công ty Cổ phần Tô Châu <sup>(ii)</sup>	3.600.000.000	(3.600.000.000)	3.600.000.000	(3.600.000.000)
Cộng	103.600.000.000	(3.600.000.000)	103.600.000.000	(3.600.000.000)

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1601269529 thay đổi lần 13 ngày 13 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Đông Á 100.000.000.000 VND; tương đương 100% vốn điều lệ.
- (ii) Khoản đầu tư cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Tô Châu theo Hợp đồng mua cổ phiếu số 1/2008/CLAG ngày 02 tháng 02 năm 2008 với số lượng 1.000.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương đương 10% vốn điều lệ. Theo Công văn số 83/CLAG/08 ngày 27 tháng 5 năm 2008 về việc ngưng góp vốn thêm, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang chỉ mua 300.000 cổ phiếu, với giá mua 12.000 VND/cổ phiếu. Hiện tại Công ty nắm giữ 3% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tô Châu.

### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.600.000.000	3.600.000.000
Số cuối năm	3.600.000.000	3.600.000.000

### Giao dịch với công ty con

Các giao dịch phát sinh với Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Đông Á như sau:

	Năm nay	Năm trước
Bán thức ăn	1.955.000.000	5.329.760.000
Bán cá nguyên liệu	92.794.482.500	85.484.985.700
Cung cấp dịch vụ gia công	-	1.416.495.600
Mua cá nguyên liệu	-	1.965.208.000
Thuê gia công, đóng cont và lưu kho	93.223.766.338	44.063.275.028
Cho vay	25.000.000.000	35.500.000.000
Thu tiền cho vay	-	(4.500.000.000)
Lãi cho vay	4.696.784.941	5.131.009.582
Thu lãi cho vay	(4.026.393.156)	(3.000.000.000)
Thu tiền lợi nhuận được chia	(4.000.000.000)	-

## 13. Thuế thu nhập hoãn lại

### 13a. Thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại sau bù trừ
Số đầu năm	1.437.865.616	(225.062.457)	1.212.803.159
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(807.868.762)	(67.632.979)	(875.501.741)
Số cuối năm	629.996.854	(292.695.436)	337.301.418

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 15% (năm trước thuế suất là 15%).



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả do các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và chênh lệch tạm thời chịu thuế được quyết toán với cùng một cơ quan thuế.

### 13b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho chi phí lãi vay không được trừ với số tiền là 18.036.429.385 VND.

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

### 14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	-	8.029.022.033
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Đông Á	-	8.029.022.033
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	-	90.616.833.914
Ông Nguyễn Hoàng Vũ	-	6.773.073.250
Ông Nguyễn Văn Chia	-	21.902.153.350
Công ty Cổ phần Khai Anh Bình Thuận	13.268.095.000	11.259.211.950
Các nhà cung cấp khác	48.457.874.972	50.682.395.364
<b>Cộng</b>	<b>61.725.969.972</b>	<b>98.645.855.947</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### 15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Masar Ai Bahr General Trading	6.160.358.286	-
Dajel Sabeeh Shamoon Company	-	1.665.367.200
Các khách hàng khác	19.374.455.325	15.087.800.336
<b>Cộng</b>	<b>25.534.813.611</b>	<b>16.753.167.536</b>

### 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	47.873.670	(47.873.670)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.392.367.805	856.241.634	(3.410.283.378)	838.326.061
Thuế thu nhập cá nhân	11.884.264	162.506.960	(162.985.382)	11.405.842
Thuế tài nguyên	5.414.080	62.389.216	(63.791.912)	4.011.384
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	262.139.598	251.954.849	(426.714.581)	87.379.866
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>3.671.805.747</b>	<b>1.383.966.329</b>	<b>(4.114.648.923)</b>	<b>941.123.153</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thành phẩm xuất khẩu : 0%
- Thành phẩm tiêu thụ nội địa : Không chịu thuế, 5%
- Dịch vụ : 10%



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

### Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Công ty áp dụng thuế suất 10% cho hoạt động nuôi trồng thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và thuế suất 15% đối với thu nhập từ nuôi trồng, chế biến thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Năm 2013 Công ty đã đưa vào hoạt động nhà máy chế biến thức ăn thủy sản, dự án được hưởng ưu đãi theo thuế suất 15% trong 12 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm. Năm 2024 là năm thứ 12 dự án được hưởng ưu đãi theo thuế suất 15%.

Năm 2019 Công ty đã đưa vào hoạt động hệ thống máy móc thiết bị, nhà xưởng chế biến thủy sản mới do đầu tư mở rộng, dự án được hưởng ưu đãi theo thuế suất hiện hành, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm. Năm 2024 là năm cuối dự án đầu tư mở rộng được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Năm 2023 Công ty đã đưa vào hoạt động hệ thống máy móc thiết bị, nhà xưởng chế biến thủy sản mới do đầu tư mở rộng, dự án được hưởng ưu đãi theo thuế suất hiện hành, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm. Năm 2024 là năm thứ 02 dự án đầu tư mở rộng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.744.353.456	8.669.206.015
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Chi phí lãi vay không được trừ <sup>(1)</sup>	5.037.010.866	12.856.771.478
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	5.750.675.954	14.509.549.675
- Các khoản điều chỉnh giảm	(10.917.643.481)	(8.226.596.087)
Thu nhập chịu thuế	7.614.396.795	27.808.931.081
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	7.614.396.795	27.808.931.081



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	1.522.879.359	5.561.786.216
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	(684.553.298)	(1.904.901.847)
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	-	(264.516.564)
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	838.326.061	3.392.367.805
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước</i>	17.915.573	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>856.241.634</b>	<b>3.392.367.805</b>

- ① Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nguồn nước tự nhiên với mức 4.000 VND/m<sup>3</sup> và thuế suất là 8%.

### Tiền thuê đất

Công ty đã ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang theo các hợp đồng sau:

- ❖ Hợp đồng số 35/HĐ.TĐ, ngày 28/10/2011:
  - Diện tích đất thuê: 13.669 m<sup>2</sup>
  - Thời hạn thuê: 50 năm từ ngày 25/5/2004 đến hết ngày 25/5/2054.
  - Giá tiền thuê:
    - + Diện tích 5.044,8 m<sup>2</sup>, giá tiền đất thuê: 42.000 VND/m<sup>2</sup>/năm
    - + Diện tích 8.624,2 m<sup>2</sup>, giá tiền đất thuê: 25.200 VND/m<sup>2</sup>/năm
- ❖ Hợp đồng số 19/HĐ.TĐ, ngày 31/5/2013:
  - Diện tích đất thuê: 14.602,2 m<sup>2</sup>
  - Thời hạn thuê: 50 năm từ ngày 15/4/2005 đến hết ngày 15/4/2055.
  - Giá tiền đất thuê: 10.500 VND/m<sup>2</sup>/năm
- ❖ Hợp đồng số 62/HĐ.TĐ, ngày 16/7/2012:
  - Diện tích đất thuê: 42,945,3 m<sup>2</sup>
  - Thời hạn thuê: 50 năm từ ngày 30/5/2008 đến hết ngày 30/5/2058.
  - Giá tiền đất thuê: 0,3 USD/m<sup>2</sup>/năm
  - Phí sử dụng cơ sở hạ tầng: 6.500 VND/m<sup>2</sup>/năm.

### Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. **Phải trả người lao động**  
Lương tháng 12 năm 2024 còn phải trả cho người lao động.

### 18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>801.780.820</b>	<b>801.780.820</b>
Bà Trần Thị Vân Loan - Chi phí lãi vay phải trả	801.780.820	801.780.820
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>3.398.198.206</b>	<b>8.783.989.953</b>
Chi phí lãi vay	1.073.936.217	1.186.049.410
Chi phí cước tàu và phí chứng từ	382.876.756	3.960.546.115
Chi phí vận chuyển	1.941.385.233	2.932.974.428
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	704.420.000
<b>Cộng</b>	<b>4.199.979.026</b>	<b>9.585.770.773</b>

### 19. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	1.807.848.629	1.974.505.275
Cổ tức còn phải trả	3.406.150	3.406.150
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.153.134	1.153.134
<b>Cộng</b>	<b>1.812.407.913</b>	<b>1.979.064.559</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 20. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</b>	<b>181.700.000.000</b>	<b>174.700.000.000</b>
Vay Bà Trần Thị Vân Loan <sup>(i)</sup>	181.700.000.000	174.700.000.000
<b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>449.525.580.094</b>	<b>507.035.885.795</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	449.525.580.094	502.035.885.795
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang <sup>(ii)</sup>	274.742.006.174	234.760.612.047
Vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) <sup>(iii)</sup>	16.800.000.000	44.400.000.000
Vay Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Cần Thơ <sup>(iv)</sup>	33.535.551.400	29.616.861.000
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang <sup>(v)</sup>	46.148.022.520	55.772.796.750
Vay Ngân hàng BPCE IOM - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(vi)</sup>	55.300.000.000	72.685.615.998
Vay Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam) <sup>(vii)</sup>	23.000.000.000	64.800.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	5.000.000.000
Vay Bà Trần Nguyễn Thảo Nhi <sup>(i)</sup>	-	5.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>631.225.580.094</b>	<b>681.735.885.795</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

<sup>(i)</sup> Vay không có tài sản đảm bảo các cá nhân để bổ sung vốn lưu động mua nguyên liệu, chế biến thủy sản và chi phí nuôi cá tra hầm với lãi suất thỏa thuận, theo từng lần nhận nợ nhưng không vượt quá lãi suất vay ngân hàng, thời hạn vay 12 tháng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, chiết khấu bộ chứng từ với lãi suất thỏa thuận theo từng hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nợ phải thu, hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất của Công ty và quyền sử dụng đất của công ty con (xem thuyết minh số V.2, V.7, V.9, V.10 và VII.1b).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) để đáp ứng nhu cầu vốn của Công ty cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển, nhu cầu dịch vụ thương mại (bao gồm phát hành bảo lãnh) và nhu cầu chi tiêu với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 5 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nợ phải thu và máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.2 và V.9).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho luân chuyển (xem thuyết minh số V.7).
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động, mở LC, phát hành bảo lãnh, chiết khấu, bao thanh toán phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay không quá 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nợ phải thu, hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất của Công ty và máy móc thiết bị của công ty con (xem thuyết minh số V.2, V.7, V.9, V.10 và VII.1b).
- (vi) Khoản vay Ngân hàng BPCE IOM - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nợ phải thu, hàng tồn kho và chuyển giao quyền thụ hưởng hợp đồng bảo hiểm hàng tồn kho thế chấp cho ngân hàng (xem thuyết minh số V.2 và V.7).
- (vii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam) để tài trợ mua nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ và nhu cầu vốn lưu động chung với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho theo hình thức thả nổi (bao gồm nhưng không giới hạn nguyên vật liệu, hàng đang sản xuất, thành phẩm,...) được lưu kho tại nhà kho số 90, Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang có giá trị thế chấp bằng 100% dư nợ vay tại mọi thời điểm (xem thuyết minh số V.7).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	502.035.885.795	1.671.791.968.467	(1.724.302.274.168)	449.525.580.094
Vay ngắn hạn cá nhân	179.700.000.000	50.000.000.000	(48.000.000.000)	181.700.000.000
Cộng	<u>681.735.885.795</u>	<u>1.721.791.968.467</u>	<u>(1.772.302.274.168)</u>	<u>631.225.580.094</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 21. Vốn chủ sở hữu

#### 21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

#### 21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Trần Thị Vân Loan	275.000.000.000	275.000.000.000
Bà Nguyễn Thương Nhật Vi	29.899.500.000	29.899.500.000
Ông Trần Tuấn Khanh	13.747.590.000	13.747.590.000
Ông Trần Tuấn Nam	13.153.590.000	13.153.590.000
Bà Trần Thị Thu Vân	23.153.590.000	23.153.590.000
Các cổ đông khác	146.635.920.000	146.635.920.000
<b>Cộng</b>	<b>501.590.190.000</b>	<b>501.590.190.000</b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Các cổ đông	501.590.190.000	100	501.590.190.000	-
<b>Cộng</b>	<b>501.590.190.000</b>	<b>100</b>	<b>501.590.190.000</b>	<b>-</b>

#### 21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50.159.019	50.159.019
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	50.159.019	50.159.019
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	50.159.019	50.159.019
- Cổ phiếu phổ thông	50.159.019	50.159.019
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 21d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/CLAG/2024 ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua việc sẽ giữ lại lợi nhuận năm 2023 để tăng nguồn vốn Công ty, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

### 22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

#### 22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	582.532.440	582.532.440
Trên 01 năm đến 05 năm	2.330.129.760	2.330.129.760
Trên 05 năm	14.134.099.560	15.299.164.440
<b>Cộng</b>	<b>17.046.761.760</b>	<b>18.211.826.640</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong 50 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang công bố.

22b. Ngoại tệ các loại	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	800.084,94	606.986,78
Euro (EUR)	228,71	228,71
Nhân dân tệ (CNY)	5.335,00	5.335,00

22c. Nợ khó đòi đã xử lý	Số cuối năm	Số đầu năm
Alliance Seafood Group	4.456.515.598	4.456.515.598
Montkaura, S.L	4.809.535.666	4.809.535.666
Piau Kee Live & Frozen Seafood Sdn	2.513.095.200	2.513.095.200
Wilbo S.A	532.400.850	532.400.850
Các khách hàng khác	714.823.260	714.823.260
<b>Cộng</b>	<b>13.026.370.574</b>	<b>13.026.370.574</b>

Các khoản công nợ trên được xoá sổ do đã quá hạn không thanh toán và không có khả năng thu hồi.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	1.540.006.600.425	981.647.343.576
Doanh thu bán phụ phẩm	213.905.939.650	148.417.277.585
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	1.416.495.600
<b>Cộng</b>	<b>1.753.912.540.075</b>	<b>1.131.481.116.761</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.12b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	1.045.911.015	-
Hàng bán bị trả lại	6.855.021.778	467.740.000
Giảm giá hàng bán	1.428.292.903	587.700.468
<b>Cộng</b>	<b>9.329.225.696</b>	<b>1.055.440.468</b>

### 3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.584.334.862.855	997.149.989.909
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	3.254.574.871
<b>Cộng</b>	<b>1.584.334.862.855</b>	<b>1.000.404.564.780</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>4. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	128.464.563	46.944.444
Lãi cho vay	4.696.784.941	5.131.009.582
Lãi trái phiếu	73.000.000	65.750.000
Lãi bán hàng trả chậm	1.158.977.892	485.129.917
Lãi ứng trước tiền cá nguyên liệu	249.885.729	206.623.758
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	14.156.109.508	6.356.492.072
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.326.432.688	64.868.814
<b>Cộng</b>	<u>21.789.655.321</u>	<u>12.356.818.587</u>
<b>5. Chi phí tài chính</b>		
Chi phí lãi vay	26.523.358.354	40.359.012.814
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.264.655.052	1.470.271.126
<b>Cộng</b>	<u>29.788.013.406</u>	<u>41.829.283.940</u>
<b>6. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí vật liệu, bao bì	42.889.870.464	27.842.311.872
Phí kiểm nghiệm, phí vi sinh	4.383.466.569	3.472.021.684
Phí vận chuyển	54.916.803.862	21.657.424.907
Các chi phí khác	5.656.575.996	5.886.542.734
<b>Cộng</b>	<u>107.846.716.891</u>	<u>58.858.301.197</u>
<b>7. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí cho nhân viên	16.239.360.452	15.109.669.021
Chi phí đồ dùng văn phòng	304.785.609	358.299.193
Chi phí khấu hao tài sản cố định	817.087.176	683.491.370
Thuế, phí và lệ phí	329.661.798	682.811.462
Dự phòng phải thu khó đòi	3.017.853.965	246.014.980
Phí chứng từ	5.662.497.164	5.254.076.699
Các chi phí khác	10.051.021.099	6.130.703.167
<b>Cộng</b>	<u>36.422.267.263</u>	<u>28.465.065.892</u>
<b>8. Thu nhập khác</b>		
Thu bồi thường	-	114.498.500
Thu nhập khác	18.133	7.192.366
<b>Cộng</b>	<u>18.133</u>	<u>121.690.866</u>
<b>9. Chi phí khác</b>		
Chi hỗ trợ	129.000.000	58.000.000
Chi mua quà biếu	8.694.445	236.652.058
Chi nộp phạt	86.701	3.527.335.467
Các chi phí khác	98.992.816	855.776.397
<b>Cộng</b>	<u>236.773.962</u>	<u>4.677.763.922</u>



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.424.789.933.990	882.173.978.971
Chi phí nhân công	240.207.294.919	156.172.595.573
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.857.775.145	25.379.046.372
Chi phí dịch vụ mua ngoài	133.439.043.327	88.214.453.638
Chi phí khác	19.889.288.264	17.761.154.077
<b>Cộng</b>	<b>1.844.183.335.645</b>	<b>1.169.701.228.631</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Các thành viên Hội đồng quản trị</b>		
Vay	50.000.000.000	121.600.000.000
Trả nợ vay	(43.000.000.000)	(42.000.000.000)
Phải thu tiền chi hộ	450.373.410	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5, V.18 và V.20.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Chức danh	Tiền lương	Phụ cấp	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Bà Trần Thị Vân Loan	Chủ tịch Hội đồng quản trị	620.814.030	117.600.000	738.414.030
Ông Nguyễn Xuân Hải	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	309.482.798	117.600.000	427.082.798
Bà Lại Ngọc Kim Nhung	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	88.385.000	42.000.000	130.385.000
Bà Nguyễn Thương Nhật Vi	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	101.910.500	60.000.000	161.910.500
Ông Trần Văn Thá	Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	-
Ông Huỳnh Lân	Thành viên Hội đồng quản trị (Đã miễn nhiệm ngày 15/5/2024)	-	-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương	Phụ cấp	Cộng
Ông Trần Phạm Hoàng Mơi	Trưởng Ban kiểm soát	160.650.791	36.000.000	196.650.791
Bà Dương Ngọc Diễm	Thành viên Ban kiểm soát	82.291.219	26.328.000	108.619.219
Bà Nguyễn Thị Thu Liên	Thành viên Ban kiểm soát	89.264.995	26.328.000	115.592.995
Ông Trần Tuấn Khanh	Phó Tổng Giám đốc	-	-	-
<b>Cộng</b>		<b>1.452.799.333</b>	<b>425.856.000</b>	<b>1.878.655.333</b>
<b>Năm trước</b>				
Bà Trần Thị Vân Loan	Chủ tịch Hội đồng quản trị	693.600.000	123.900.460	817.500.460
Ông Nguyễn Xuân Hải	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	216.000.000	255.935.395	471.935.395
Bà Nguyễn Thương Nhật Vi	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	169.575.000	-	169.575.000
Ông Huỳnh Lâm	Thành viên Hội đồng quản trị	40.415.000	28.977.000	69.392.000
Ông Trần Văn Thà	Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	-
Ông Trần Tuấn Khanh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc (Đã miễn nhiệm ngày 12/4/2023)	-	-	-
Ông Phù Chí Khai	Trưởng Ban kiểm soát (Đã miễn nhiệm ngày 12/4/2023)	108.000.000	64.650.108	172.650.108
Ông Trần Phạm Hoàng Mơi	Trưởng Ban kiểm soát	135.600.000	59.116.208	194.716.208
Bà Dương Ngọc Diễm	Thành viên Ban kiểm soát	68.328.000	40.426.055	108.754.055
Bà Nguyễn Thị Thu Liên	Thành viên Ban kiểm soát	68.328.000	47.451.565	115.779.565
Bà Lại Ngọc Kim Nhung	Tổng Giám đốc	191.500.000	6.000.000	197.500.000
<b>Cộng</b>		<b>1.691.346.000</b>	<b>626.456.791</b>	<b>2.317.802.791</b>

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Đông Á	Công ty con
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long	Công ty có thành viên quản lý chủ chốt có quan hệ mật thiết với Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Mỹ	Công ty có thành viên quản lý chủ chốt có quan hệ mật thiết với Chủ tịch Hội đồng quản trị

### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.12b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch chi phí gia công thức ăn với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Mỹ số tiền là 2.520.042.000 VND (năm trước không phát sinh giao dịch).

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

### Cam kết bảo lãnh

Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Đông Á dùng tài sản cố định và quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh An Giang và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.20).

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.5 và V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

#### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động chế biến thức ăn và cá tra fillet đông lạnh. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

#### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh gồm xuất khẩu và nội địa.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trong nước	894.261.851.425	540.450.454.186
Nước ngoài	850.321.462.954	589.975.222.107
Cộng	<u>1.744.583.314.379</u>	<u>1.130.425.676.293</u>

### 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### 3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và các khoản cho vay.

##### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là vừa phải.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Các khoản cho vay

Công ty cho công ty con vay tiền, Công ty con này có khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.381.939.198	-	-	59.381.939.198
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Phải thu khách hàng	266.262.593.512	5.703.002.811	22.430.176.483	294.395.772.806
Các khoản cho vay	96.500.000.000	-	-	96.500.000.000
Các khoản phải thu khác	6.567.027.873	-	-	6.567.027.873
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	3.600.000.000	3.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>429.711.560.583</b>	<b>5.703.002.811</b>	<b>26.030.176.483</b>	<b>461.444.739.877</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	66.964.223.755	-	-	66.964.223.755
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000.000.000	-	-	1,000,000,000
Phải thu khách hàng	186.776.460.877	1.928.579.257	19.497.892.579	208.202.932.713
Các khoản cho vay	71.500.000.000	-	-	71,500,000,000
Các khoản phải thu khác	9.490.811.871	-	-	9,490,811,871
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	3.600.000.000	3,600,000,000
<b>Cộng</b>	<b>335.731.496.503</b>	<b>1.928.579.257</b>	<b>23.097.892.579</b>	<b>360.757.968.339</b>

### 3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là vừa phải. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

80398-C.T  
CÔNG TY  
P  
XUẤT NHẬP KHẨU  
THỦY SẢN  
CỬU LONG AN GIANG  
H-T. AN GIANG

9815-C.T  
CÔNG TY  
P  
M HỮU H  
VÀ TỬ V  
& C  
P. HỒ CH

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 01 tháng 01 năm 2024 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	USD	EUR	CNY	USD	EUR	CNY
Tiền và các khoản tương đương tiền	800.084,94	228,71	5.335,00	606.986,78	228,71	5.335,00
Phải thu khách hàng	6.840.646,91	-	1.645.874,50	5.065.921,18	-	1.645.874,50
Phải trả người bán	(18.255,10)	-	-	(18.255,10)	-	-
Vay và nợ	-	-	-	(1.215.300,00)	-	-
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>7.622.476,75</b>	<b>228,71</b>	<b>1.651.209,50</b>	<b>4.439.352,86</b>	<b>228,71</b>	<b>1.651.209,50</b>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 02% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty sẽ tăng/giảm 3.864.443.262 VND (năm trước tăng/giảm 2.140.655.949 VND).

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND với EUR và CNY đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do tài sản thuần có giá trị nhỏ.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 631.225.580.094 VND (số đầu năm là 652.119.024.795 VND và 1.215.300 USD).

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 12.624.511.602 VND (năm trước giảm/tăng 13.042.380.496 VND).

Rủi ro do biến động của lãi suất vay USD đến lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty là không đáng kể do số tiền vay USD nhỏ.

### Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh phát triển vùng nuôi cá để chủ động nguồn nguyên liệu và quản lý rủi ro về giá nguyên liệu.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

### 3d. Tài sản đảm bảo

#### Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty thế chấp một khoản nợ phải thu khách hàng để đảm bảo cho khoản vay của các Ngân hàng (xem thuyết minh số V.2). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 107.123.927.024 VND (số đầu năm là 109.761.656.100 VND).

#### Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2024.

### 4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

#### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý			
	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.381.939.198	-	66.964.223.755	-	59.381.939.198	66.964.223.755
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000	1.000.000.000
Phải thu khách hàng	294.395.772.806	(12.229.215.044)	208.202.932.713	(9.211.361.079)	282.166.557.762	198.991.571.634
Các khoản cho vay	96.500.000.000	-	71.500.000.000	-	96.500.000.000	71.500.000.000
Các khoản phải thu khác	6.567.027.873	-	9.490.811.871	-	6.567.027.873	9.490.811.871
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	3.600.000.000	(3.600.000.000)	3.600.000.000	(3.600.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>461.444.739.877</b>	<b>(15.829.215.044)</b>	<b>360.757.968.339</b>	<b>(12.811.361.079)</b>	<b>445.615.524.833</b>	<b>347.946.607.260</b>

#### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	61.725.969.972	98.645.855.947	61.725.969.972
Vay và nợ	631.225.580.094	681.735.885.795	631.225.580.094	681.735.885.795
Các khoản phải trả khác	4.204.538.310	9.590.330.057	4.204.538.310	9.590.330.057
<b>Cộng</b>	<b>697.156.088.376</b>	<b>789.972.071.799</b>	<b>697.156.088.376</b>	<b>789.972.071.799</b>

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

An Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2025



Trần Thị Vân Loan  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trương Minh Duy  
Kế toán trưởng/Người lập



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	501.590.190.000	15.520.224.200	13.724.355.427	144.889.109.973	675.723.879.600
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	5.480.714.413	5.480.714.413
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(35.111.313.300)	(35.111.313.300)
Số dư cuối năm trước	501.590.190.000	15.520.224.200	13.724.355.427	115.258.511.086	646.093.280.713
Số dư đầu năm nay	501.590.190.000	15.520.224.200	13.724.355.427	115.258.511.086	646.093.280.713
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	6.012.610.081	6.012.610.081
Số dư cuối năm nay	501.590.190.000	15.520.224.200	13.724.355.427	121.271.121.167	652.105.890.794

An Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2025



Trần Thị Vân Loan

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trương Minh Duy  
Kế toán trưởng/Người lập

